

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 429/TTr-SNV ngày 19 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung có thành phần hồ sơ được thay thế, cắt giảm bằng dữ liệu của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CỦA NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (THAY THẾ THÀNH PHẦN HỒ SƠ BẰNG DỮ LIỆU)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	TTHC CẤP TỈNH (15 thủ tục)					
I.1	Lĩnh vực: Người có công (11 thủ tục)					
1	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <p>- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp;</p> <p>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<p>điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.</p>
2	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến,	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.v</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		n		<p>biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.</p>
3	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		làm nghĩa vụ quốc tế		https://dichvucong.gov.vn		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
4	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
5	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
6	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
7	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
8	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
9	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
10	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
11	1.014359	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hòa tuyên tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hòa tuyên tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế				- Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.
I.2 Lĩnh vực: Văn thư và Lưu trữ nhà nước (01 thủ tục)						
12	1.013934	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	<p>a) Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.</p> <p>b) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024;</p> <p>- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ và tái cấu trúc quy trình TTHC được quy định tại Quyết định số 446/QĐ-BNV ngày 19/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.			
I.3 Lĩnh vực: Lao động, tiền lương (03 thủ tục)						
13	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ TTHC được quy định tại Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						bảng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
14	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ TTHC được quy định tại Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	<p>- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p> <p>- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 22 ngày làm việc (kể từ khi</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p> <p>- Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ TTHC được quy định tại Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.</p>

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ).			

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
*	TTHC CẤP TỈNH (01 thủ tục)					
*	Lĩnh vực: Người có công (01 thủ tục)					
1	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Những nội dung còn lại về thành phần hồ sơ TTHC được quy định tại Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.